

Diễn Châu, ngày 27 tháng 1 năm 2026

THÔNG BÁO

Vv công bố công khai thực hiện thu – chi ngân sách nhà nước quý 4 năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện sửa đổi một số điều của thông tư 61/2017.TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của BTC hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số: 33/QĐ-TC.KH ngày 03/01/2025 vv giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 của UBND huyện Diễn Châu.

Trường mầm non Diễn Hoa thông báo niêm yết.

Công bố công khai số liệu thực hiện thu –chi NSNN quý 4 năm 2025 của Trường MN Diễn Hoa (theo biểu đính kèm: PL 03)

1. Hình thức, địa điểm và thời gian niêm yết công khai.

1.1. Hình thức, địa điểm:

- Trang <http://mamnondienhoa.dienchau.edu.vn/admin>
- Thông báo trước hội đồng trường
- Niêm yết tại bảng công khai nhà trường

1.2 Thời gian

Thời gian niêm yết 30 ngày từ 7h30phut ngày 27 tháng 01 năm 2026 đến ngày 27 tháng 02 năm 2026.

2. Yêu cầu: Mọi cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh và nhân dân xem bảng niêm yết về các nội dung công khai nếu có điều gì vướng mắc sẽ phản ánh về tổ công khai.

Nơi nhận:

- Lưu :VT,TC



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**TRƯỜNG
MẦM NON
DIỄN HOA**

Nguyễn Thị Xuân

Biểu số 3

Đơn vị: Trường mầm non Diễn Hoa

Chương: 822

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Diễn Châu, ngày 27 tháng 01 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường mầm non Diễn Hoa công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 4 năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 4 năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4 756 479 000	1 170 818 735	24,62	
3.1.1	13 - KP thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm	4 756 479 000	1 170 818 735	24,62	
	Tiền lương		560.220.235		
	Lương theo ngạch, bậc		560.220.235		
	Phụ cấp lương		298.115.043		
	Phụ cấp chức vụ		13.338.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý 4 năm 2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng; năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Phụ cấp ưu đãi nghề		198.300.000		
	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc		1.404.000		
	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề		85.073.043		
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		6.860.000		
	Sinh hoạt phí cán bộ đi học		6.860.000		
	Các khoản đóng góp		144.199.392		
	Bảo hiểm xã hội		117.551.121		
	Bảo hiểm y tế		19.809.365		
	Bảo hiểm thất nghiệp		6.838.906		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		14.956.065		
	Tiền điện		14.956.065		
	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		1.416.000		
	Khác		1.416.000		
	Công tác phí		14.420.000		
	Tiền vé máy bay, tàu, xe		920.000		
	Phụ cấp công tác phí		5.700.000		
	Tiền thuê phòng ngủ		3.300.000		
	Khoản công tác phí		4.500.000		
	Chi phí thuê mướn		9.400.000		
	Chi phí thuê mướn khác		9.400.000		
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng		65.131.000		
	Nhà cửa		9.410.000		
	Các thiết bị công nghệ thông tin		5.740.000		
	Các tài sản và hạ tầng khác		49.981.000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		32.651.000		
	Chi mua hàng hóa, vật tư		32.135.000		
	Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành		516.000		
	Chi khác		23.450.000		
	Chi phí bảo hiểm tài sản và phương tiện		1.100.000		
	Chi các khoản khác		22.350.000		

Diễn Châu, ngày 27 tháng 01 năm 2026



Nguyễn Thị Xuân